| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
# Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Thị Thanh Thảo.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trương Việt Hoa

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:* Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/LHST ngày 16/1/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2024, gồm những người yêu cầu sau đây:

**1. Ông L.T.H, sinh năm 1962**; Quốc tịch: Đức; Hộ chiếu số C14HCV8K7 do CHLB Đức cấp ngày 14/6/2022; Trú tại: Brücken Gasse 13; 36199 Rotenburg an der Fulda, Cộng hòa liên bang Đức.

**2. Bà L.T.T, sinh năm 1973**; Quốc tịch: Việt Nam; Hộ chiếu số N2439096 do Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức cấp ngày 08/9/2021; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 13, Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: 06118. Halle (Salle) – Köthener Straße 31, Cộng hòa liên bang Đức**.**

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

***Trong đơn xin công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai ông L.T.H trình bày:*** Tôi và bà L.T.T kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/06/2012 tại UBND thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chúng tôi sinh sống ở Đức. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc vì quan điểm sống khác biệt, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Do đó, chúng tôi thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn để cả 02 ổn định cuộc sống mới.

*Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Chúng tôi xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung*: Vợ chồng tôi không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong đơn xin công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, đơn xin xử án vắng mặt, giấy ủy quyền của bà L.T.T gửi về được hợp thức hóa tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại CHLB Đức thể hiện:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn bà Thương thống nhất như ông Hải đã trình bày. Hiện cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận cho chúng tôi được thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

*Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung*: Vợ chồng tôi không có nợ chung.

**Tại phiên họp**: Có mặt ông L.T.H, vắng mặt bà L.T.T. Bà Thương hiện nay đang ở CHLB Đức không về Việt Nam được nên đã ủy quyền cho ông Hải nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến*:**

Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân của ông L.T.H và bà L.T.T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và vay nợ chung ông, bà thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nay ông Hải và bà Thương cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn chấm dứt hôn nhân. Xét thấy sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nợ chung của hai bên đương sự là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp thuận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông L.T.H và bà L.T.T có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Ông Hải và bà Thương hiện nay đang sinh sống tại CHLB Đức nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Ông L.T.H và bà L.T.T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/06/2012 tại UBND thành

phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông L.T.H và bà L.T.T là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng sinh sống ở Đức. Đến nay, cả 02 ông, bà cùng xác định đời sống chung đã chấm dứt và mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên mong muốn được chấm dứt hôn nhân để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, hôn nhân của ông L.T.H và bà L.T.T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông L.T.H và bà L.T.T chưa có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông L.T.H và bà L.T.T đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông L.T.H và bà L.T.T đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Ông L.T.H tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:** Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tình cảm**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L.T.H và bà L.T.T. Ông L.T.H và bà L.T.T được chấm dứt hôn nhân kể từ ngày 29/1/2024.

**2. Ghi nhận về sự thỏa thuận khác của các đương sự như sau**:

Về con chung: Ông L.T.H và bà L.T.T chưa có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Ông L.T.H và bà L.T.T đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông L.T.H và bà L.T.T đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về lệ phí: Ông L.T.H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0022938 ngày 15/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành./.**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- VKSND TP Hà Nội;*
*-UBND TP Hà Nội;*
*- Lưu HS việc dân sự.*

***Trần Thị Thanh Thảo***